

Số: 105/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Mai Diệu O**, sinh năm: 1997, địa chỉ: K138/2I đường N, tổ 71, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thành H**, sinh năm 1993, địa chỉ: K101/H26/3 đường V, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Diệu O và ông Nguyễn Thành H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Diệu O và ông Nguyễn Thành H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 521/Q11 do Đại sứ quán Việt Nam tại nước N cấp ngày 30/6/2020 không còn giá trị pháp lý).

2.2. Về con chung: Bà Mai Diệu O và ông Nguyễn Thành H thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 28/4/2023 cho bà Mai Diệu O trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Ông Nguyễn Thành H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Bà Mai Diệu O và ông Nguyễn Thành H xác định không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Mai Diệu O và ông Nguyễn Thành H xác định không có nợ chung.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Mai Diệu O tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Mai Diệu O đã nộp tại biên lai thu số 0002614 ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại nước N;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng